

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 26/04/2025 - 11/05/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 34		Tuần 35		NGHỈ LỄ 30/4 VÀ 01/05					Tuần 36							Ghi chú
						Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5	
1	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	GVGB	Văn hóa						308							308	308					
1	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP		DP							DP			DP	DP			
2	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	GVGB	Văn hóa						308							308	308					
2	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP		DP							DP			DP	DP			
3	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa					104	104						104							
3	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Chiều)											Thi VH	Thi VH	Thi VH					
3	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	T/Phúc	MD24	BT-SC HỆ THỐNG LÁI	8	X/DC (ODA) - C													X/DC (ODA) - C	X/DC (ODA) - C		
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa																205			
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	T/Hiệu	MD 13	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8	X/DC (ODA) - S			X/DC (ODA) - S													
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	T/Hiệu	MD 13	Thi kết thúc môn	4															X/DC (ODA) - S		Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5										308-S							
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa																206			
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	105-S														102-S		
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	T/Long	MD 16	BT&SC CCTK-TT VÀ BPCĐ CỦA ĐCƠ	8			X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S						X/OTO (T2.2-D) - S							
6	CGKL CB-K13A1	K.CNCK		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
7	CGKL CB-K13A2	K.CNCK		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
8	CGKL CB-K14A1	T/Thiết	MD06	Điều chỉnh, vận hành và bảo trì các máy cắt bằng tia lửa điện và máy mài	8	X/CNC ODA- C		X/CNC ODA- C							X/CNC ODA- C	X/CNC ODA- C		X/CNC ODA- C				
8	CGKL CB-K14A1	T/Lương	MH 05	Tin học	5														204-C	204-C		
8	CGKL CB-K14A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				106-S								207-S					
9	CGKL CB-K15A1 (CLC)	K.CNCK	MD 03 (320h), MD 04 (160h)	Học tập tại DN		DN		DN	DN	DN	DN	DN			DN	DN	DN	DN	DN			Từ 24/03/2025 đến 15/06/2025
9	CGKL CB-K15A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5														105-S	105-S		
9	CGKL CB-K15A2	T/H.Thiết	MD 12	Thiết kế trên AutoCad	3	P.TKCK 1 (ODA) - S																
9	CGKL CB-K15A2	T/H.Thiết	MD 12	Thi kết thúc môn	4										P.TKCK 1 (ODA) - S							
9	CGKL CB-K15A2	T/B.Đứng	MD 18	Tiện trợ ngoài	8			X/CGKL (ODA) - S								X/CGKL (ODA) - S						
9	CGKL CB-K15A2	T/Son	MD 15	Thực hành hàn	8				X/HÀN (Đ) - S								X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S				
10	CGKL K40B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa						305							305	305					
10	CGKL K40B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP		DP							DP			DP	DP			
11	CGKL K41B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa					205	205						205							
11	CGKL K41B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Chiều)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
11	CGKL K41B (Lớp 11A9)	T/Hoàn	MD 19	Tiện ren	8	X/CGKL (ODA) - C													X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C		
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa																207			
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	T/Thục	MD 11	Thiết kế trên AutoCad	8				P.LT (ODA) - S						P.LT (ODA) - S						P.LT (ODA) - S	
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	GVGB	Văn hóa																208			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025 (Từ ngày 26/04/2025 - 11/05/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 34		Tuần 35		NGHI LỄ 30/4 VÀ 01/05					Tuần 36						Ghi chú	
					buổi	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		CN
						26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5		11/5
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)											Thi VH	Thi VH	Thi VH					
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	T/H.Thiết	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5				P.TKCK 1 (ODA) - S													
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	T/Thục	MD 11	Thiết kế trên AutoCad	8	P.LT (ODA) - S		P.LT (ODA) - S														
14	CN CTM CD-K14	C/Lợi	MH 05	Tin học	5										204-S	204-S		204-S				
14	CN CTM CD-K14	T/Tấn	MD 23	Phay nâng cao	8			X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C													
14	CN CTM CD-K14	T/Tấn	MD 23	Thi kết thúc môn	4									X/CGKL (ODA) - C						Phay nâng cao		
14	CN CTM CD-K14	T/Ba	MD 24	Thi kết thúc môn	4									PLT (ODA) - C						Thiết kế cơ khí		
14	CN CTM CD-K14	T/Tấn	MD 25	CAD/CAM/CNC	8												P.LT (ODA) - C					
15	CN CTM CD-K15	T/Mễ	MH 17	Công nghệ chế tạo máy	5			P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S					P.TKCK 2 (ODA) - S		P.TKCK 2 (ODA) - S						
15	CN CTM CD-K15	T/D.Đông	MD 12	Thiết kế trên AutoCad	8	P.LT (ODA) - C										P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S					
15	CN CTM CD-K15	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5									307-C				103-S				
16	CNOT CD-K13A1	K.CNOT		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
17	CNOT CD-K13A2	K.CNOT		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
18	CNOT CD-K14A1	T/Phước	MD 17	Thi kết thúc môn	4				X/HÀN (Đ) - C											Thực hành Hàn		
18	CNOT CD-K14A1	T/Hiệu	MD15	THỰC HÀNH AUTOCAD	8			P.TKCK 1 (ODA) - C							P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C					
18	CNOT CD-K14A1	T/Quang	MH 05	Tin học	5									203-C				203-S				
19	CNOT CD-K14A2	T/Lương	MH 05	Tin học	5											204-C						
19	CNOT CD-K14A2	T/Phước	MD 17	Thi kết thúc môn	4			X/HÀN (Đ) - S												Thực hành Hàn		
19	CNOT CD-K14A2	T/Hiệu	MD15	THỰC HÀNH AUTOCAD	8									P.TKCK 1 (ODA) - C								
19	CNOT CD-K14A2	T/Long	MD33	THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ	8	X/OTO (T2.2-D) - S									X/OTO (T2.2-D) - S		X/OTO (T2.2-D) - S					
19	CNOT CD-K14A2	T/Long	MD33	Thi kết thúc môn	4													X/OTO (T2.2-D) - S		THỰC HÀNH CHẨN ĐOÁN VÀ SỬA CHỮA Ô TÔ		
20	CNOT CD-K14A3	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp																Từ 02/04/2025 đến 02/06/2025		
21	CNOT CD-K15A1	T/Hùng	MD 23	BĐ - SC - HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU Đ/CƠ DIESEL	8			X/OTO (T1-D) - S							X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S						
21	CNOT CD-K15A1	T/Tùng	MD 21	BĐ VA SC - HỆ THỐNG BÔI TRƠN VÀ HT L/MÁT	8	X/OTO (T1-D) - S										X/OTO (T1-D) - S		X/OTO (T1-D) - S				
21	CNOT CD-K15A1	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S								TTVH-S					
21	CNOT CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5									307-S						Ghép CNOT K15A2		
22	CNOT CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5									307-S						Ghép CNOT K15A1		
22	CNOT CD-K15A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S									TTVH-S							
22	CNOT CD-K15A2	T/Tùng	MH 18	Thi kết thúc môn	2			X/OTO (T1-D) - S												KỸ THUẬT CHUNG VỆ Ô TÔ VÀ CÔNG NGHỆ SỬA CHỮA		
22	CNOT CD-K15A2	T/V.Hạnh	MD 19	SC-BĐ CCTK-TT VÀ BPCĐ CỦA Đ/CƠ	8				X/ĐC (ODA) - S						X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S				
23	CNOT CD-K15A3	T/K.Quang	MD 21	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	8	X/ĐC (ODA) - S									X/ĐC (ODA) - S							
23	CNOT CD-K15A3	T/K.Quang	MD 21	Thi kết thúc môn	4												X/ĐC (ODA) - C			Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát		
23	CNOT CD-K15A3	T/Tiến	MD 22	BĐ VA SC - HT NHIÊN LIỆU Đ/CƠ XĂNG ĐÚNG BỘ CHẾ HÓA KHÍ	8			X/OTO (T2.3-D) - S						X/OTO (T2.3-D) - S								
23	CNOT CD-K15A3	T/Tiến	MD 22	Thi kết thúc môn	5											X/OTO (T2.3-D) - S				BĐ VA SC - HT NHIÊN LIỆU Đ/CƠ XĂNG ĐÚNG BỘ CHẾ HÓA KHÍ		
23	CNOT CD-K15A3	T/Tiến	MD23	BĐ-SC-HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ DIESEL	8													X/OTO (T2.3-D) - S				
23	CNOT CD-K15A3	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5				Hội trường B-C						208-S							
24	CNTT CD-K13A1	K.KH-KT-CNTT		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025 (Từ ngày 26/04/2025 - 11/05/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 34		Tuần 35		NGHỈ LỄ 30/4 VÀ 01/05					Tuần 36							Ghi chú
						Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5	
25	CNTT CD-K13A2	K.KH-KT-CNTT		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
26	CNTT CD-K13A3	K.KH-KT-CNTT		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
27	CNTT CD-K14A1	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp + MD 20, MD 21 (170h)																	Từ 14/03/2025 đến 30/05/2025	
28	CNTT CD-K14A2	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp + MD 20, MD 21 (170h)																	Từ 14/03/2025 đến 30/05/2025	
29	CNTT CD-K15A1	T/Lương	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5			204-C							204-C							
29	CNTT CD-K15A1	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5				Hội trường B-S							305-S					Ghép CNTT K15A2	
29	CNTT CD-K15A1	T/Quang	MD 12	Lắp ráp và BTMT	8	202-S											202-S					
30	CNTT CD-K15A2	C/H.Vân	MD 12	Lắp ráp và BTMT	8	202-C									202-C		202-S		202-S			
30	CNTT CD-K15A2	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5				Hội trường B-S							305-S					Ghép CNTT K15A1	
30	CNTT CD-K15A2	C/Xuân	MD 15	Quản trị CSDL	6			203-S														
30	CNTT CD-K15A2	C/Xuân	MD 15	Thi kết thúc môn	4												203-S				Quản trị CSDL	
30	CNTT CD-K15A2	T/Lương	MD 15	Thi kết thúc môn	4												203-S				Quản trị CSDL	
31	CNTT K42B1 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa														207					
31	CNTT K42B1 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)											Thi VH	Thi VH	Thi VH					
31	CNTT K42B1 (Lớp 10A14)	T/Quang	MH 08	Mạng máy tính	5			203-C							203-C							
32	CNTT K42B2 (Lớp 10A15)	GVGB	Văn hóa														208					
32	CNTT K42B2 (Lớp 10A15)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)											Thi VH	Thi VH	Thi VH					
32	CNTT K42B2 (Lớp 10A15)	C/Lợi	MH 07	Cấu trúc máy tính	5				204-S						204-S							
33	Cơ điện tử CD-K13A1	K.CNCK		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
34	Cơ điện tử CD-K13A2	K.CNCK		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
35	Cơ điện tử CD-K14A1	C/Xuân	MH 05	Tin học	5				203-S							203-S		203-S				
35	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Nghiêm	MD 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8			X/CDT 1 (ODA) - S										X/CDT 1 (ODA) - S				
35	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Tấn	MD 21	Thiết kế cơ khí	8	P.TKCK 1 (ODA) - C									P.TKCK 1 (ODA) - C		P.LT (ODA) - C					
35	Cơ điện tử CD-K14A1	T/Tấn	MD 21	Thi kết thúc môn	4														P.LT (ODA) - C		Thiết kế cơ khí	
36	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Nghiêm	MD 27	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8	X/CDT 1 (ODA) - S			X/CDT 1 (ODA) - S						X/CDT 1 (ODA) - S							
36	Cơ điện tử CD-K14A2	T/Nghiêm	MD 27	Thi kết thúc môn	4											X/CDT 1 (ODA) - S					Điều khiển khí nén - Thủy lực	
36	Cơ điện tử CD-K14A2	T/H.Thiết	MD 21	Thiết kế cơ khí	8			P.TKCK 1 (ODA) - S								P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S			
37	Cơ điện tử CD-K15A1	T/Hoàn	MD 14	Thực hành Hàn											X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S						
37	Cơ điện tử CD-K15A1	T/Hoàn	MH 10	Thi kết thúc môn	2			P.CDT (T2 - D) - S													Cơ kỹ thuật	
37	Cơ điện tử CD-K15A1	T/V.Hưng	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8				X/SDDCC T (D) - S							X/SDDCC T (D) - S	X/SDDCC T (D) - S					
37	Cơ điện tử CD-K15A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5	106-S												106-S	106-S			
38	Cơ điện tử CD-K15A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			106-S									208-S					
38	Cơ điện tử CD-K15A2	T/V.Hưng	MD 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8	X/SDDC CT (D) - S									X/SDDCC T (D) - S	X/SDDCC T (D) - S						
38	Cơ điện tử CD-K15A2	T/Toàn	MD 20	Vi điều khiển	8				X/CDT 2 (ODA) - S							X/CDT 2 (ODA) - S		X/CDT 2 (ODA) - S	X/CDT 2 (ODA) - S			
38	Cơ điện tử CD-K15A3	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			Hội trường B-S								208-S						
38	Cơ điện tử CD-K15A3	T/Toàn	MD 18	Thiết kế mạch điện tử	8	X/CDT 2 (ODA) - S										X/CDT 2 (ODA) - S						
38	Cơ điện tử CD-K15A3	C/Thu	MD 20	Vi điều khiển	8				X/CDT 2 (ODA) - C								X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025 (Từ ngày 26/04/2025 - 11/05/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 34		Tuần 35		NGHI LỄ 30/4 VÀ 01/05					Tuần 36						Ghi chú	
					buổi	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		CN
						26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5		11/5
39	ĐCN CD-K13A1	K.Diễn		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																		
40	ĐCN CD-K13A2	K.Diễn		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																		
41	ĐCN CD-K13A3	K.Diễn		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																		
42	ĐCN CD-K13A4	K.Diễn		Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung, hoàn thiện thủ tục ra trường																		
43	ĐCN CD-K14A1	K.Diễn	MD 29	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 17/02/2025 đến 17/05/2025	
44	ĐCN CD-K14A2	T/Vui	MD 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8	P.24/7-S			P.24/7-S								P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S	
44	ĐCN CD-K14A2	C/Thu 87	MH 09	Thiết kế mạch điện	5			P.D-BT (ODA) - S														
44	ĐCN CD-K14A2	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5										208-S							
45	ĐCN CD-K14A3	T/Hậu	MD 21	Điều khiển điện khí nén	8	P.CDT (ODA) - S			P.CDT (ODA) - S								P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S				
45	ĐCN CD-K14A3	T/Phuong	MD 23	Trang bị điện	8			505-S							505-S	505-S	505-S			505-S		
46	ĐCN CD-K14A4	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5				202-C						202-S							
46	ĐCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 23	Trang bị điện	8	408-S		408-S								408-S	408-S	408-S	408-S			
47	ĐCN CD-K15A1	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			308-S	306-S								306-S					
47	ĐCN CD-K15A1	T/Bắc	MD 19	Thiết bị lạnh	8	303-S									303-S	303-S	303-S		303-S	303-S		
48	ĐCN CD-K15A2	K.Diễn	MD 29	Thực tập tốt nghiệp																	Từ ngày 10/03/2025 đến 09/06/2025	
49	ĐCN CD-K15A3	C/Thủy	MD 16	Thực hành máy điện	8				506-S								506-S	506-S	506-S	506-S		
49	ĐCN CD-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S													Ghép ĐTCN K15A1	
49	ĐCN CD-K15A3	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	2										307-C						Tiếng anh	
49	ĐCN CD-K15A3	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	2										307-C						Tiếng anh	
49	ĐCN CD-K15A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S										TTVH-S						
50	ĐCN CD-K15A4	C/Lợi	MH 05	Tin học	5	204-S													204-S			
50	ĐCN CD-K15A4	T/Bắc	MH 17	Cung cấp điện	5				105-S									303-S				
50	ĐCN CD-K15A4	T/Hậu	MD 21	Điều khiển điện khí nén	8			P.CDT (ODA) - S							P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S					
51	ĐCN CD-K15A5	C/Quyên	MD 22	Điện tử công suất	8	408-C												406-C				
51	ĐCN CD-K15A5	C/Thủy	MD 20	Kỹ thuật cảm biến	8			405-C							502-S	502-S						
51	ĐCN CD-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5														308-S			
52	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa						208							208	208					
52	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		ĐP		ĐP							ĐP			ĐP	ĐP			
53	ĐCN K40B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa						208							208	208					
53	ĐCN K40B2 (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		ĐP		ĐP							ĐP			ĐP	ĐP			
54	ĐCN K41B1 (Lớp 11A6)	GVGB	Văn hóa					102	102						102							
54	ĐCN K41B1 (Lớp 11A6)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Chiều)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
54	ĐCN K41B1 (Lớp 11A6)	C/Nga	MD 21	Trang bị điện	8	404-S													404-S	404-S		
55	ĐCN K41B2 (Lớp 11A6)	GVGB	Văn hóa					102	102						102							
55	ĐCN K41B2 (Lớp 11A6)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Chiều)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
55	ĐCN K41B2 (Lớp 11A6)	C/Thu 87	MD 20	Điện tử công suất	8	406-C													408-C	408-S		
56	ĐCN K42B1 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa																102			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025 (Từ ngày 26/04/2025 - 11/05/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 34		Tuần 35		NGHỈ LỄ 30/4 VÀ 01/05					Tuần 36							Ghi chú
					buổi	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5	
69	DTCN CD-K15A2	T/D.Hưng	MD 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8			507-S							507-S							
70	DTCN CD-K15A3	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 10/03/2025 đến 09/06/2025	
71	DTCN CD-K15A4	T/D.Hưng	MD 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8											P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S			
71	DTCN CD-K15A4	C/Thương	MD 18	Kỹ thuật cảm biến	8			502-S							502-C							
71	DTCN CD-K15A4	T/Lương	MH 05	Tin học	5				204-C							204-S						
72	DTCN CD-K15A5	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 10/03/2025 đến 09/06/2025	
73	DTCN K40B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa					207								207	207					
73	DTCN K40B1 (Lớp 12A7)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP		DP							DP			DP	DP			
74	DTCN K40B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa					207								207	207					
74	DTCN K40B2 (Lớp 12A7)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP		DP							DP			DP	DP			
75	DTCN K41B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa					103	103						103							
75	DTCN K41B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Chiều)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
75	DTCN K41B1 (Lớp 11A7)	T/Huân	MD 18	Điều khiển điện khí nén	8													503-S	503-S			
76	DTCN K41B2 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa					103	103						103							
76	DTCN K41B2 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Chiều)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
77	DTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	GVGB	Văn hóa															103, 104				
77	DTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
77	DTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	C/H.Vân	MH 05	Thi kết thúc môn	2			202-C													Tin học	
77	DTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	C/Xuân	MH 05	Thi kết thúc môn	2			202-C													Tin học	
77	DTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	C/Quyên	MH 07	An toàn lao động	5				405-S						306-S							
78	DTCN K42B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa															104				
78	DTCN K42B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
79	DCN LT24-K6	T/Đức	MH 04	Thi kết thúc môn	2				106-C												GDQP&AN	
79	DCN LT24-K6	T/Sinh	MH 04	Thi kết thúc môn	2				106-C												GDQP&AN	
79	DCN LT24-K6	C/Xuân	MH 05	Tin học	5										203-S							
79	DCN LT24-K6	C/Sử	MD 10	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8	403-C		403-C								403-C	403-C	403-C	403-C	403-C		
80	DTCN LT24-K6	C/T.Xuân	MH 02	Thi kết thúc môn	2														305-C		Pháp luật	
80	DTCN LT24-K6	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2														305-C		Pháp luật	
80	DTCN LT24-K6	T/Đức	MH 04	Giáo dục QP&AN	5			TTVH-C									TTVH-C					
80	DTCN LT24-K6	C/Thu 87	MD 11	Hệ thống SCADA	8				407-C						407-C	407-C		407-C				
81	Hàn K40B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa					305								305	305					
81	Hàn K40B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP		DP							DP			DP	DP			
82	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	GVGB	Văn hóa					205, 206	205, 206						205, 206							
82	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Chiều)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
82	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	T/Son	MD 22	Hàn ống công nghệ cao	8	X/HÀN (Đ) - S												X/HÀN (Đ) - S	X/HÀN (Đ) - S			
83	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa					Văn hóa	Văn hóa						Văn hóa							
83	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025 (Từ ngày 26/04/2025 - 11/05/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 34		Tuần 35		NGHI LỄ 30/4 VÀ 01/05					Tuần 36							
					buổi	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Ghi chú
						26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5	
83	HÀN K42G	T/Hoàng	MD 16	Hàn hồ quang tay nâng cao	8	GB-C												GB-C	GB-C			
84	KTCBMA K40B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa						208							208	208					
84	KTCBMA K40B1 (Lớp 12A8)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP		DP							DP			DP	DP			
85	KTCBMA K40B2 (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa						305							305	305					
85	KTCBMA K40B2 (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP		DP							DP			DP	DP			
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa					206	206						206							
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Chiều)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/H.Nga	MD22	Quản lý, tổ chức cơ sở kinh doanh dịch vụ	8	108-S													108-S			
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5																	
86	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/P.Nga	MD21	Trang trí cắm hoa	6													108-S				
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 10A12+10A13)	GVGB	Văn hóa															205, 206				
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 10A12+10A13)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 10A12+10A13)	C/Ngân	MD15	Chế biến món ăn Việt Nam	8	101-C		101-C											101-S			
87	KTCBMA K42B1 (Lớp 10A12+10A13)	C/H.Nga	MD16	Chế biến món ăn Á	8				101-S						101-S							
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 10A12+10A13)	GVGB	Văn hóa															205, 206				
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 10A12+10A13)	GVGB	Văn hóa	Thi Văn hóa (Sáng)												Thi VH	Thi VH	Thi VH				
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 10A12+10A13)	C/P.Nga	MD15	Chế biến món ăn Việt Nam	8	101-S		101-S														
88	KTCBMA K42B2 (Lớp 10A12+10A13)	C/Ngân	MD16	Chế biến món ăn Á	8				101-C						101-C							
89	KTDN CD-K13	K.KH-KT-CNTT		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
90	KTDN CD-K14	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																	Từ 17/03/2025 đến 17/05/2025	
91	KTDN CD-K15A1	C/H.Nhung	MD 16	KTDN 1	8			302-S							302-S				302-S			
91	KTDN CD-K15A1	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5	302-S										302-S						
91	KTDN CD-K15A1	C/Thủy	MH 15	Tài chính DN	5												302-S					
91	KTDN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S							307-S		307-S			Ghép KTDN K15A2	
92	KTDN CD-K15A2	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5												305-S					
92	KTDN CD-K15A2	C/Tích	MH 12	Quản trị DN	5	308-S										207-S			308-S			
92	KTDN CD-K15A2	C/Tích	MH 18	PT HDKD	5			305-S							305-S							
92	KTDN CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S								307-S		307-S		Ghép KTDN K15A1	
93	TĐHCN CD-K13A1	K.Điện		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
94	TĐHCN CD-K13A2	K.Điện		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
95	TĐHCN CD-K13A3	K.Điện		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
96	TĐHCN CD-K14A1	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 12/02/2025 đến 12/05/2025	
97	TĐHCN CD-K14A2	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 17/02/2025 đến 17/05/2025	
98	TĐHCN CD-K14A3	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 12/02/2025 đến 12/05/2025	
99	TĐHCN CD-K14A4	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	306-S										306-S						
99	TĐHCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 22	Thi kết thúc môn	4			407-C													Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	
99	TĐHCN CD-K14A4	T/Vui	MD 22	Thi kết thúc môn	4			407-C													Thiết bị và hệ thống điều khiển tự động	

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025 (Từ ngày 26/04/2025 - 11/05/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/	Tuần 34		Tuần 35		NGHỈ LỄ 30/4 VÀ 01/05					Tuần 36							
					buổi	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Ghi chú
						26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	11/5	
99	TĐHCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 23	Mạng truyền thông công nghiệp	8				301-S						301-S	301-S		301-S	301-S	301-S		
100	TĐHCN CD-K14A5(GT)	K.Điện		Học tập tại DN (MD 21, MD 22, MD 23, MD 24, MD 25, MD 26, MD 27)																	Từ 04/11/2024 đến 29/06/2025	
101	TĐHCN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5												307-S				Ghép TDH 15A2	
101	TĐHCN CD-K15A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	305-S																
101	TĐHCN CD-K15A1	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 15h00				105-C												Giáo dục chính trị	
101	TĐHCN CD-K15A1	T/B.Anh	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 15h00				105-C												Giáo dục chính trị	
101	TĐHCN CD-K15A1	C/Quyên	MD 15	Kỹ thuật cảm biến	8			405-S								405-S	405-S		405-S	405-S		
102	TĐHCN CD-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5												307-S				Ghép TDH 15A1	
102	TĐHCN CD-K15A2	C/Thu 87	MH 10	Thiết kế mạch điện	5												P.D-DT (ODA) - C					
102	TĐHCN CD-K15A2	C/L.Hiền	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8	403-S		403-S	403-S						403-S	403-S			403-S	403-S		
103	TĐHCN CD-K15A3	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8			501-S	501-S								501-S	501-S	501-S			
103	TĐHCN CD-K15A3	T/Dũng	MD 27	Thi kết thúc môn	4															501-S	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	
103	TĐHCN CD-K15A3	T/Hạnh	MD 27	Thi kết thúc môn	4															501-S	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	
103	TĐHCN CD-K15A3	C/Hiền	MD 16	Điện tử công suất	8										406-S							
103	TĐHCN CD-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S										307-S					Ghép TDH 15A4	
104	TĐHCN CD-K15A4	T/Minh	MD 18	Điều khiển khí nén - thủy lực	8			503-S														
104	TĐHCN CD-K15A4	C/Hiền	MD 16	Điện tử công suất	8				406-S													
104	TĐHCN CD-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S															Ghép TDH 15A3	
105	TĐHCN CD-K15A5	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3										TTVH-S							
105	TĐHCN CD-K15A5	T/Nhung	MD 14	Trang bị điện	2	304-S																
105	TĐHCN CD-K15A5	T/Nhung	MD 14	Thi kết thúc môn	4												304-S				Trang bị điện	
105	TĐHCN CD-K15A5	C/Nga	MD 14	Thi kết thúc môn	4												304-S				Trang bị điện	
105	TĐHCN CD-K15A5	C/Hồng	MD 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8			P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C								P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - C	P.CDT (ODA) - S		
106	TĐHCN CD-K15A6	K.Điện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																	Từ 10/03/2025 đến 09/06/2025	
107	TĐHCN CD-K15A7	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8										501-S	501-S						
107	TĐHCN CD-K15A7	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			208-S										207-S				
107	TĐHCN CD-K15A7	T/H.Bắc	MD 19	Vì điều khiển	8				402-S								402-S					
107	TĐHCN CD-K15A7	T/H.Bắc	MD 19	Thi kết thúc môn	4														402-S		Vì điều khiển	
107	TĐHCN CD-K15A7	T/Nghĩa	MD 19	Thi kết thúc môn	4														402-S		Vì điều khiển	
108	TMDT CD-K13A1	K.KH-KT-CNTT		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
109	TMDT CD-K13A2	K.KH-KT-CNTT		Hoàn thiện thủ tục ra trường																		
110	TMDT CD-K14	C/Lợi	MH 05	Tin học	5											202-S						
110	TMDT CD-K14	C/Trang	MH 20	Thanh toán điện tử	5			302-C	302-C													
110	TMDT CD-K14	C/Trang	MH 20	Thi kết thúc môn	2										106-S						Thanh toán điện tử	
110	TMDT CD-K14	C/Thủy	MH 20	Thi kết thúc môn	2										106-S						Thanh toán điện tử	
110	TMDT CD-K14	C/H.Vân	MD 13	Mạng máy tính	8												202-C		202-C			
110	TMDT CD-K14	T/Quang	MD 12	Đồ họa ứng dụng	8													203-C				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025 (Từ ngày 26/04/2025 - 11/05/2025)																						
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 34		Tuần 35		NGHỈ LỄ 30/4 VÀ 01/05					Tuần 36						Ghi chú	
						Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		CN
						26/4	27/4	28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	4/5	5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5		11/5
111	TMBT CD-K15	C/H.Nhung	MH 09	Thi kết thúc môn	Từ 13h00				105-C												Kinh tế vi mô	
111	TMBT CD-K15	C/Thùy	MH 09	Thi kết thúc môn	Từ 13h00				105-C												Kinh tế vi mô	
111	TMBT CD-K15	C/Xuân	MH 05	Tin học	5	203-S										203-S						
111	TMBT CD-K15	T/D.Anh	MD 16	Ứng dụng TATM	8									306-S				306-S	306-S			
111	TMBT CD-K15	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			105-S						105-S			308-S					

Ghi chú:

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h00ph, Ca Chiều (C) từ 13h30ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Ca ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều

Nơi nhận:

- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: DT.

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 04 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thực